

KẾ HOẠCH PHỐI HỢP

**Giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị về Quản lý bảo vệ chủ quyền, giữ gìn ANTT;
Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hoạt động nghề cá
trên vùng biển tỉnh Quảng trị**

Căn cứ Quy chế số 18/QCPH-TCTS-BTLBP ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc phối hợp giữa Tổng cục Thủy sản/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng/Bộ Quốc phòng (gọi tắt là Hai bên) trong quản lý bảo vệ chủ quyền gìn giữ ANTT, trật tự an toàn xã hội trên biển, đảo; quản lý hoạt động nghề cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng chống thiên tai và TKCN; các lĩnh vực khác thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Hai bên;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Ban, Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài;

Căn cứ Thông báo số 245/TB-VPCP ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp trực tuyến về chống khai thác IUU;

Căn cứ vào thực trạng quản lý tàu cá khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay để đảm bảo trong tình hình mới và Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của hai đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Quảng Trị thống nhất ban hành Kế hoạch phối hợp như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản hướng dẫn Luật, Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28/5/2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017, Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Ban, Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài và Thông báo số 245/TB-VPCP

ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp trực tuyến về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu; nhằm phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (gọi tắt là Hai đơn vị), phát huy sức mạnh tổng hợp của hai đơn vị trong thực thi nhiệm vụ.

b) Thông qua hoạt động phối hợp góp phần bảo đảm an toàn cho hoạt động khai thác thủy sản, phòng ngừa giảm thiểu tai nạn tàu cá và ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường tinh thần đoàn kết, mối quan hệ hiệp đồng, hỗ trợ lẫn nhau giữa hai đơn vị; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của hai lực lượng trong công tác phối hợp; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động nghề cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền gìn giữ an ninh trật tự trên vùng biển, cửa lạch và các cảng cá thuộc tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

Các lực lượng liên quan của hai đơn vị phải thống nhất những nội dung phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của mình và xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

II. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai đơn vị.

2. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, tránh hình thức; có kế hoạch cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của mỗi đơn vị.

3. Thường xuyên, chủ động, kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Bảo đảm sự đoàn kết, hỗ trợ và bình đẳng, tôn trọng và không làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ của nhau.

5. Những trường hợp phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết dựa trên cơ sở quy định của pháp luật; chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị. Trường hợp không thống nhất được thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị gồm:

1. Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Đồn Biên phòng: Triệu Vân, Hải An, Cửa Khẩu cảng Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn cỏ và Hải đội 2.

2. Chi cục Thủy sản và Thanh tra Sở trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Văn phòng Thanh tra, kiểm tra và kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Việt và Văn phòng Thanh tra, kiểm tra và kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng.

4. Ban quản lý Cảng cá tỉnh Quảng Trị.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh.

6. Chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh và các chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá ngoại tỉnh hoạt động và xuất, nhập lịch, cập và rời cảng cá thuộc địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Trao đổi thông báo tình hình

Lực lượng hai đơn vị thường xuyên trao đổi, thông báo tình hình, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến các lĩnh vực chủ yếu sau:

a) Phát hiện, xử lý tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển tỉnh Quảng Trị; tàu cá và ngư dân tỉnh Quảng Trị vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép; tàu cá tỉnh Quảng Trị bị nước ngoài kiểm soát, xua đuổi, bắt giữ, xử lý; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

b) Tình hình hoạt động của tàu thuyền khai thác, dịch vụ thu mua hải sản, nuôi trồng thủy sản trên vùng biển của tỉnh Quảng Trị; việc chấp hành các quy định kiểm tra, kiểm soát của người, phương tiện; các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác IUU, an ninh, trật tự trên biển.

c) Quan hệ, hợp tác của Việt Nam với nước ngoài trong lĩnh vực khai thác, thu mua, chế biến, nuôi trồng hải sản trên biển và việc chấp hành các quy định pháp lý ràng buộc của đối tác nước ngoài theo chuẩn mực quốc tế trong thời gian hoạt động tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản; quy định về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển; quy định về thuyền viên và người làm việc trên tàu cá.

đ) Tình hình thiên tai, tai nạn, sự cố tràn dầu và công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển.

e) Cung cấp các văn bản, tài liệu nghiệp vụ, số liệu thống kê về tàu cá, phương tiện hoạt động trên biển; thông tin về dữ liệu giám sát hành trình tàu cá.

f) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoạt động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định.

h) Trao đổi thông tin thường xuyên tàu cá xuất, nhập lịch từng khối tàu theo chiều dài, tàu cá cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản và tàu cá rời cảng đi khai thác thủy sản. Tổng hợp số liệu tàu cá xuất, nhập lịch, tàu cá cập cảng và rời cảng trước 16 giờ hàng ngày qua cán bộ đầu mối của hai đơn vị; tàu cá không lắp, lắp đặt nhưng không bật thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ngưng

dịch vụ giám sát; tàu cá không niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình; tàu cá không nộp, ghi nhật ký khai thác thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản, không thông báo trước 01h đối với tàu cá cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản và rời cảng đi khai thác; tàu cá hoạt động nghề cấm, sai vùng biển quy định; tàu cá không có hoặc hết hiệu lực các loại giấy tờ liên quan.

k) Cung cấp danh sách tàu cá vi phạm khai thác IUU, danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU trong tỉnh.

l) Tình hình tàu cá ngoại tỉnh hoạt động có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU, danh sách tàu cá ngoại tỉnh có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU, danh sách tàu cá ngoại tỉnh khai thác IUU.

n) Tình hình liên quan đến việc xử lý vi phạm pháp luật trên biển, những khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp của hai lực lượng liên quan.

m) Tình hình triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật

2.1. Nội dung phối hợp tuyên truyền

a) Hai đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình của tỉnh, các huyện ven biển tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân trong chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và các hiệp định, hợp tác thỏa thuận đã ký với các nước liên quan đến an ninh, quốc phòng, hoạt động nghề cá, nguồn lợi và môi trường biển; không vi phạm vùng biển các nước khác để khai thác thủy sản; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Xây dựng và phát động phong trào quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho nhân dân sinh sống tại khu vực biên giới biển của tỉnh.

c) Tập trung tuyên truyền: Luật Biên giới Quốc gia năm 2003; Luật Biên Việt Nam năm 2012; Luật Thủy sản năm 2017, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn; Luật Biên phòng Việt Nam 2020; Nghị định 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và Thông báo số 245/TB-VPCP ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp trực tuyến về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

2.2. Hình thức phối hợp tuyên truyền

a) Hai đơn vị thống nhất các nội dung xây dựng bài viết, hình ảnh, phóng sự liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của hai đơn vị, phối hợp tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, panô, áp phích, băng rôn.

b) Mở các lớp tập huấn chuyên ngành, thông tin thời sự có lồng ghép nội dung của hai đơn vị.

c) Trực tiếp tổ chức tuyên truyền tại các Cảng cá; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; trụ sở xã, cộng đồng dân cư; các tổ tự quản tàu thuyền; trong hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát các phương tiện.

d) Sử dụng loa phóng thanh để tổ chức tuyên truyền các nội dung trên tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

2.3. Phương pháp thực hiện

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khu vực địa bàn phụ trách của từng đơn vị, trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tham mưu cho cấp ủy chính quyền các huyện ven biển tổ chức tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt tập thể, qua công tác đăng ký, đăng kiểm, qua công tác tuần tra, kiểm soát trên biển của hai đơn vị để lồng ghép các nội dung cần tuyên truyền cho phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc chấp hành các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; công tác đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi hoạt động trên biển.

b) Phối hợp soạn thảo, in ấn tờ rơi cấp phát trực tiếp cho ngư dân. Phối hợp xây dựng và phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho cộng đồng dân cư sinh sống ở khu vực biên giới biển. Hình thức, nội dung, phương pháp, phương tiện tuyên truyền do hai đơn vị thống nhất, quyết định.

c) Hai đơn vị tổ chức, tuyên truyền, phổ biến đối với các tàu cá nằm trong danh sách vi phạm khai thác IUU và danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.

3. Phối hợp tuần tra, kiểm soát trên biển, cửa lạch, tại các Cảng cá, khu neo đậu và xử lý các vi phạm hành chính

Ngoài nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thường xuyên theo chức năng của từng lực lượng, hai đơn vị phối hợp xây dựng chương trình tuần tra, kiểm soát trên biển, cửa lạch, tại các Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, cụ thể như sau:

a) Hai đơn vị chỉ đạo các Đồn Biên phòng; Hải đội 2; lực lượng Thanh tra Kiểm ngư, Chi cục Thủy sản; Thanh tra Sở phối hợp tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chung theo nhiệm vụ của mỗi đơn vị và yêu cầu thực tiễn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài đánh bắt hải sản trái phép, nội dung phối hợp do hai đơn vị thống nhất xây dựng. Trong tuần tra, kiểm soát nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc chức năng, quyền hạn của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì xử lý. Nếu thuộc thẩm quyền xử lý của cả hai đơn vị thì đơn vị nào chủ trì tuần tra, đơn vị đó chủ trì giải quyết. Nếu

vượt quá thẩm quyền xử lý của mỗi đơn vị thì thống nhất tham mưu lên cấp trên để bàn giao cho cơ quan có đủ thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phân công nhiệm vụ cho cán bộ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thường trực tại Văn phòng kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá chỉ định; phối hợp với Chi cục Thủy sản, Thanh tra Sở tiến hành, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra các hoạt động của tàu cá và thuyền viên cập, rời cảng cá theo quy định; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị.

c) Khi có thông tin về hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp tại các khu vực biển do các đơn vị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý, thì đơn vị phụ trách, kiểm soát khu vực đó có trách nhiệm phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, tiến hành các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm theo quy định.

d) Sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời khi lực lượng của đơn vị nào làm nhiệm vụ bị tai nạn và yêu cầu trợ giúp thì đơn vị kia nhanh chóng tìm mọi cách tổ chức cứu hộ, cứu nạn hoặc tổ chức tìm kiếm, cứu nạn với khả năng cao nhất.

e) Hai đơn vị hàng năm tổ chức triển khai mở các cuộc thanh tra, kiểm tra vào các đợt cao điểm để xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU.

f) Hai đơn vị phối hợp chặt chẽ để xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m mất tín hiệu kết nối, vượt ranh giới cho phép trong quá trình hoạt động trên biển theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 19/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy trình xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên vượt ranh giới cho phép trên biển theo Quyết định số 575/QĐ-TCTS-TTTS ngày 21/10/2019 của Tổng cục Thủy sản và Quy trình xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển theo Quyết định số 599/QĐ-TCTS-TTTS ngày 28/10/2019 của Tổng cục Thủy sản.

g) Phối hợp chặt chẽ để tổ chức thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại các cửa lạch, các Cảng cá về chấp hành các quy định về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, chống khai thác IUU.

h) Hai bên phối hợp chặt chẽ để quản lý, xử lý khối tàu cá có chiều dài từ 06m đến dưới 12m ở vùng biển bãi ngang không chấp hành đổi giấy đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản ảnh hưởng đến công tác chống khai thác IUU.

4. Quản lý hoạt động nghề cá

a) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quản lý người, phương tiện và các hoạt động nghề cá như: Thống kê các loại nghề khai thác thủy sản; số lượng tàu cá đăng ký, đăng kiểm, số lượng tàu cá được cấp giấy phép khai thác thủy sản; đảm bảo an toàn hàng hải; ngăn chặn, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động thủy sản.

b) Phối hợp chặt chẽ quản lý hoạt động khai thác thủy sản để ngăn chặn các tàu cá hoạt động vi phạm khai thác IUU, như: tàu cá vượt ranh giới vùng biển

cho phép, thiết bị giám sát hành trình mất kết nối trên biển trên 10 ngày; tàu chưa lắp thiết bị giám sát hành trình, đã lắp đặt nhưng không bật thiết bị hoặc đã bật nhưng không có tín hiệu trên hệ thống giám sát tàu cá, tàu cá ngưng dịch vụ thiết bị giám sát hành trình, tàu cá không niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình theo quy định; quản lý về vùng khai thác, các hồ sơ giấy tờ tàu cá đảm bảo đúng quy định trước khi xuất lạch; quản lý tàu cá cập cảng bốc dỡ sản phẩm đúng quy định pháp luật.

c) Phối hợp tham mưu cho chính quyền các cấp và cơ quan chức năng trong việc quy hoạch xây dựng khu neo đậu, tránh trú bão cho phương tiện hoạt động nghề cá; xây dựng, thành lập các tổ, đội tự quản; tổ đội sản xuất trên biển gắn kết các Tổ đội tự quản nhằm quản lý chặt chẽ các phương tiện nghề cá để có thể hỗ trợ giúp đỡ nhau trong phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ trên biển và cùng với các cơ quan chức năng giữ gìn an ninh, trật tự trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

d) Khi tàu thuyền hoạt động nghề cá của ngư dân trong, ngoài tỉnh hoạt động trong khu vực vùng biển của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ phải thông báo cho nhau biết để phối hợp xử lý.

e) Phối hợp với các ngành, các cơ quan chức năng đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển cũng như trên các vùng biển, tránh hoạt động chòng chéo gây phiền hà cho ngư dân.

f) Phối hợp chặt chẽ quản lý tàu cá ngoại tỉnh xuất, nhập lạch, cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản và rời cảng đi khai thác thủy sản.

h) Hai đơn vị phối hợp để có biện pháp quản lý chặt chẽ khối tàu cá có chiều dài từ 06m đến dưới 12m ở vùng biển bãi ngang không chấp hành đổi giấy đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản ảnh hưởng đến công tác chống khai thác IUU.

5. Phối hợp trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Khi có thông báo về ATNĐ, bão và các thiên tai khác, lực lượng hai đơn vị phối hợp chặt chẽ và thông tin nhanh nhất cho ngư dân và chủ các phương tiện đang hành nghề cá trên biển biết tìm nơi trú ẩn để đảm bảo an toàn, đồng thời rà soát, thống nhất số liệu báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh, Bộ tư lệnh Biên phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Khi phát hiện hoặc có thông tin tàu thuyền, ngư dân bị nạn trên vùng biển Quảng Trị phải thông báo kịp thời cho nhau để phối hợp xử lý.

c) Hai đơn vị được sử dụng cầu cảng của nhau khi cần thiết. Trước khi đưa tàu neo đậu, phải thông báo và được sự đồng ý của Lãnh đạo, Chỉ huy đơn vị kia (*trừ trường hợp khẩn cấp*) đồng thời phải chấp hành đúng các quy định.

d) Khi lực lượng làm nhiệm vụ bị tai nạn và yêu cầu giúp đỡ thì phía đơn vị kia nhanh chóng bằng mọi biện pháp tổ chức tìm kiếm cứu nạn giúp đỡ với khả năng cao nhất.

6. Phối hợp trong việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia đấu tranh với các hoạt động của tàu cá nước ngoài vi phạm chủ quyền

Khi có quyết định của cấp trên về điều động lực lượng, phương tiện tham gia đấu tranh chính trị trên biển để bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền trên biển, lực lượng hai đơn vị thống nhất tham mưu cho chính quyền địa phương tỉnh, huyện và có kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động, huy động phương tiện, ngư dân tham gia đấu tranh chính trị trên biển.

7. Hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ

Khi mỗi bên tổ chức tập huấn, hội nghị có nội dung liên quan thì tạo điều kiện cho đơn vị kia cử cán bộ tham gia nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và thống nhất về nhận thức chung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công cơ quan đầu mối để tham mưu phối hợp

a) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng giao Phòng Tham mưu là đầu mối để liên hệ, phối hợp với đơn vị đầu mối của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phối hợp.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Thủy sản là đầu mối để liên hệ, phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phối hợp.

2. Chế độ báo cáo, tổng kết

a) Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp tổ chức sơ kết (*tháng 6*), tổng kết (*tháng 12*) công tác để đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đề ra chủ trương biện pháp hoạt động trong thời gian tiếp theo. Thống nhất giải quyết những vấn đề mới phát sinh, vướng mắc, báo cáo đề xuất với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Thủy sản và Cục Kiểm ngư điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

Hình thức: Luân phiên nhau chủ trì.

b) Giao cơ quan đầu mối hai đơn vị tổ chức giao ban trao đổi tình hình định kỳ mỗi quý một lần vào tháng cuối quý.

c) Khi có tình hình đột xuất, hai đơn vị thông báo cho nhau bằng văn bản, hoặc điện thoại trực tiếp để thống nhất giải quyết.

3. Kinh phí phối hợp

Thực hiện theo Điều 11, Chương III, Quy chế phối hợp số 18/QCPH-TCTS-BTLBP ngày 18/9/2018, giữa Tổng cục Thủy sản và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023-2027.

5. Triển khai ký Kế hoạch của các đơn vị trực thuộc

Căn cứ vào Kế hoạch này các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp và kế hoạch hiệp đồng tuần tra, kiểm soát; trước khi triển khai thực hiện ký Kế hoạch phối hợp báo cáo Lãnh đạo và Chỉ huy hai bên để chỉ đạo.

6. Khen thưởng, kỷ luật

a) Tổ chức, cá nhân trong hai đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp bảo vệ nguồn lợi và môi trường thủy sản; công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự; công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên biển; công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện, tổ chức, cá nhân của đơn vị nào vi phạm hoặc cản trở việc thực hiện Kế hoạch, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của mỗi đơn vị.


Giao cơ quan đầu mối hai đơn vị thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình phục vụ cho việc sơ kết, giao ban, trao đổi, thông báo tình hình theo Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Bản Kế hoạch phối hợp này thay thế bản Kế hoạch phối hợp số 2727/KHPH-SNN-BĐBP ngày 08/11/2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký kết./.

**BỘ CHỈ HUY
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đại tá Lê Văn Phương

**SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
GIÁM ĐỐC**



Hồ Xuân Hòa

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản (b/c);
- Cục Kiểm ngư (b/c);
- BTL Bộ đội Biên phòng (b/c);
- Bộ Tham mưu BP (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- BCH Biên phòng tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các đơn BP tuyến biển, đảo, HD2;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT Sở NN và PTNT và VT BCH BP tỉnh.